TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **269**/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 17 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1991

HKTT và ở: LK16, Lô 22, khu đấu giá QSD đất Mậu Lương, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1989

HKTT: Số 49A Quốc Tử Giám, phường Văn Chương, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Phòng 1603, tòa G3 Vinhome Greenbay, số 3 Đại lộ Thăng Long, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP.Hà Nội;

Căn cứ Điều 147; Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/7/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh V và

anh Nguyễn Bá H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh V và anh Nguyễn Bá H có 01 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 12/11/2014. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu H cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H cho đến khi có yêu cầu khác hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị V và anh H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị V phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V nộp thay toàn bộ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho anh H, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai số AK/2010/0009398 ngày 16/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị V được hoàn lại 150.000 đồng án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Phan Thị Kim Thanh

Nơi nhận:
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND P.Văn Chương, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội– GCNKH số 133/2014, quyển số 01/2014 ngày 26/12/2014);
- Lưu: HS, VP.